

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung                                                                                                          | Yêu cầu                                                                                                                             | Đánh giá |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| <b>I. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, chất lượng của hàng hóa và đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm</b> |                                                                                                                                     |          |
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn                                      | - Nhà thầu giới thiệu hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng hoàn toàn phù hợp đáp ứng | Đạt      |

| Nội dung                                                                    | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đánh giá  |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| chế tạo và công nghệ;                                                       | <p>bằng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầy đủ cam kết và hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT</li> <li>- Có bảng so sánh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |
|                                                                             | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không đạt |
| 2. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc xuất xứ: thông tin xuất xứ nhà sản xuất rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, sản xuất năm 2025, 2026.</li> <li>- Nhà thầu đính kèm bản tự công bố của hãng sản xuất có thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật như yêu cầu của chương V – E-HSMT.</li> <li>- Nhà thầu phải cam kết các yêu cầu về đóng gói, vận chuyển và lắp đặt: Đóng gói, vận chuyển và lắp đặt tất cả các hàng hóa phải theo đúng yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng và của nhà sản xuất. Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không móp méo khi giao hàng.</li> <li>- Cam kết trong trường hợp nhà thầu được mời lên hoàn thiện hợp đồng sẽ cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu cam kết trong trường hợp nhà thầu được mời lên hoàn thiện hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp được bản cam kết cung ứng hàng hóa từ nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức theo đúng số lượng, chủng loại hàng hóa mà nhà thầu đã đăng ký tham gia trong gói thầu</li> </ul> | Đạt       |
|                                                                             | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không đạt |
| 3. Nhãn mác, ký mã hiệu hàng hóa                                            | Hàng hóa chào thầu phải có Nhãn mác, ký mã hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất rõ ràng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đạt       |

| Nội dung                                                                                   | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                            | Đánh giá  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                                                                                            | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                           | Không đạt |
| <b>II. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp</b>                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |
| 1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp; | - Có giải pháp kỹ thuật, thời gian, địa điểm, quy trình cung cấp và tiếp nhận ... hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho chủ đầu tư trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa.                                                            | Đạt       |
|                                                                                            | Không đáp ứng yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                         | Không đạt |
| 2. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ sau bán hàng                                      | - Có giấy phép kinh doanh, ngành nghề kinh doanh phù hợp<br>- Có Giới thiệu năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.<br>- Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc Đơn vị sử dụng. | Đạt       |
|                                                                                            | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                           | Không đạt |
| <b>III. Thời hạn sử dụng</b>                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |
| Thời hạn sử dụng                                                                           | Có cam kết tất cả các sản phẩm hàng hóa nhà thầu cung cấp phải bảo đảm còn thời hạn sử dụng tối thiểu 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất (thời gian được tính kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm đến ngày hết hạn trên bao bì) .                  | Đạt       |
|                                                                                            | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                           | Không đạt |
| <b>IV. Hệ thống chất lượng</b>                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |
| Tất cả hàng hoá                                                                            | Có kèm bản scan: Bản tự công bố sản phẩm có đầy đủ thông số kỹ thuật như E-HSMT, kèm hình ảnh thật của hàng hóa.<br><br>Đối với hạt nôm: có phiếu kết quả kiểm nghiệm của đơn vị có chức năng thể hiện hàm lượng kim loại nặng (As, Cd, Hg, Pb), vi sinh           | Đạt       |

| Nội dung                                                                                                                           | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đánh giá  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                                                                                                                                    | (Bacillus cereus, escherichia Coli, Salmonella, nấm men, nấm mốc) trong giới hạn cho phép<br>Đối với nước tương: có phiếu kết quả kiểm nghiệm của đơn vị có chức năng thể hiện hàm lượng 3-MCPD, arsenic, cadmi, chì, thủy ngân, Salmonella trong giới hạn cho phép                                                                                                                                                         |           |
|                                                                                                                                    | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không đạt |
| <b>V. Tiến độ thực hiện gói thầu</b>                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |
| 1. Tiến độ cung cấp hàng hóa;                                                                                                      | - Có bảng tiến độ cung cấp, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa phù hợp với yêu cầu giao hàng trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và đảm bảo hoàn thành giao hàng trước ngày 29/4/2026.<br>- Có cam kết trường hợp phát sinh thêm số lượng, nhà thầu giao hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo                                                                                                              | Đạt       |
|                                                                                                                                    | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không đạt |
| <b>VI. Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi</b>                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |
| Nhà thầu phải có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo                         | Có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đạt       |
|                                                                                                                                    | Không đáp ứng yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không đạt |
| <b>VII. Uy tín của nhà thầu</b>                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |
| 1. Uy tín nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đây trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu | Nhà thầu cam kết trong vòng 3 năm trở lại tính đến thời điểm đóng thầu. (theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)<br>- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu, không bị lập biên bản hoặc bị phạt, chấm dứt do vi phạm hợp đồng trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu<br>- Nhà thầu chưa từng bị bất cứ một đơn vị nào | Đạt       |

| Nội dung                      | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đánh giá         |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|                               | cầm đầu thầu, tính đến thời điểm đóng thầu (được công bố trên Hệ thống đấu thầu điện tử)<br>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng; hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng.<br>- Đối với nhà thầu là Hộ kinh doanh: Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự. |                  |
|                               | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không đạt        |
| 2. Các yếu tố cần thiết khác. | - Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm:<br>+ Các loại thuế theo quy định của pháp luật.<br>+ Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng.<br>+ Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có).                                                                                       | Đạt              |
|                               | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không đạt        |
| <b>KẾT LUẬN</b>               | <b>TẤT CẢ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÊN ĐỀU ĐẠT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>ĐẠT</b>       |
|                               | <b>KHÔNG ĐẠT MỘT TRONG CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÊN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>KHÔNG ĐẠT</b> |